

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

CENTRAL HYDROPOWER
JOINT STOCK COMPANY

Số/No.: 559/EVNCHP-TKCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2022
Da Nang, 15 April 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức /*Organization name*: Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung/ *Central Hydropower Joint Stock Company*.
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: CHP
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Lô 57B, đường số 6, Khu công nghiệp Đà Nẵng, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng/ *Lot 57B, street No.6, Danang Industrial Zone, Son Tra district, Danang city*.
- Điện thoại/ *Telephone* : 0236 3959110/ + 84 236 3959110
- Fax : 0236 3935960/ + 84 236 3935960
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Trương Công Giới/ *Mr. Trương Cong Gioi*

Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc / *General Director*

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

1. Resolutions of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company

2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

2. Minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company

3. Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung



3. Documents of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company

4. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

4. Regulations on the operation of the Board of Supervisors

5. Các tài liệu có liên quan

5. Related documents.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 15/4/2022 tại đường dẫn: <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 15 April 2022. Available at: <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation. *ml*

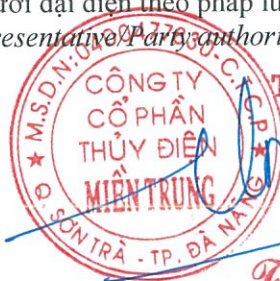
Tài liệu đính kèm: Nghị quyết, biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các tài liệu liên quan/ Resolutions and minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders and related documents. Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/ Người UQ CBTT

Legal representative/ Party authorized to disclose information



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Công Giới



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;
- Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 15 tháng 4 năm 2022,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2021, với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH 2021/KH 2021
	A	B	1	2	(2)/(1)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	595,648	637,779	107%
2	Doanh thu	Triệu đồng	738.427	791.638	107%
3	Chi phí	Triệu đồng	551.292	537.146	97%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	187.135	254.492	136%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	179.004	242.075	135%

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC (đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 (Báo cáo số 11/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 15/4/2022)

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động của công ty năm 2021 (Báo cáo của Ban kiểm soát, ngày 15/4/2022)

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

TT	Nội dung	ĐVT	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối	Triệu đồng	(I.1)+(I.2)	304.406,0	
1	LN sau thuế TNDN	Triệu đồng		242.075,0	
2	LN để lại các năm trước	Triệu đồng		62.331,0	
II	Phương án phân phối lợi nhuận	Triệu đồng	(II.1)+(II.2)+ (II.3)+(II.4) +(II.5)	304.406,0	
1	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng		0	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng		10.167,1	4,2%
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	Triệu đồng		480,55	Tối đa 1,5 tháng lương, thù lao thực hiện của NQL
4	Cổ tức	Triệu đồng		220.369,0	Tỷ lệ 15%
	- Cổ tức đã tạm ứng trong năm	Triệu đồng		0	
5	Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	(I-II.1-II.2- II.3-II.4)	73.388,5	

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	651,099
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	571,17
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	79,68
1.3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,24
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	666.060
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	661.953



me

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưói	Triệu đồng	489.350
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	172.134
1.3	Điện áp mái + DA khác	Triệu đồng	469
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	4.108
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	0
III	Tổng chi phí	Triệu đồng	527.163
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	138.897
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưói	Triệu đồng	138.897
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	138.897
1.3	DA Điện áp mái	Triệu đồng	0
1.4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Triệu đồng	0
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	0
3	Chi phí khác	Triệu đồng	132.294
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	138.897
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	132.294
VI	Cổ tức	%	12%

7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Tối đa 3 tháng lương của Công ty
- Trích quỹ thưởng Người quản lý: Tối đa 1,5 tháng lương, thù lao thực hiện của Người quản lý
- Tỷ lệ chia cổ tức: 12%

8. Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

8.1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

ml

Stt	Chức vụ	Số người	Thực hiện năm 2021	
			Lương (Triệu đồng/tháng/người)	Thù lao (Triệu đồng/tháng/người)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (TL)	1		11,664
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD (L)	1	56,16	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách(TL)	5		9,936
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS (L)	1	51,84	
2	Thành viên BKS không chuyên trách (TL)	3		8,4

8.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

Stt	Chức vụ	Số người	Lương (Triệu đồng/tháng/người)	Thù lao (Triệu đồng/tháng/người)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (TL)	1		9,444
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD (L)	1	45,472	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách (TL)	5		8,045
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS (L)	1	41,974	
2	Thành viên BKS không chuyên trách (TL)	3		8,045

- Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Người quản lý Công ty được xác định vận dụng theo quy định tại Điều 74 của Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong EVN ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 của HĐTV EVN (QC135).

- Quỹ tiền thưởng của Người quản lý năm 2022 được xác định theo Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối quỹ tiền thưởng của NQL theo đúng quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Quy chế 135 của EVN.

33/Y.N.T.H.N. (A)

9. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán dưới đây với năng lực và mức phí phù hợp nhất để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Quy chế đính kèm)

11. Tổ chức thực hiện Nghị quyết:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội cổ đông phiên họp thường niên năm 2023. ✓

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty, CBTT
- Lưu TKCT (gốc).

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Hồ Quốc Việt



**BIÊN BẢN
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Tên doanh nghiệp:	Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
Địa chỉ trụ sở chính:	Khu Công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam.
Mã số doanh nghiệp:	0400477830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/12/2004, (điều chỉnh lần 9 ngày 31/12/2021).
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 4 năm 2022, kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 4 năm 2022.
Địa điểm họp:	Hội trường tầng 3-Văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung-Lô 57B-Đường số 6-KCN Đà Nẵng-P. An Hải Bắc-Q. Sơn Trà-Tp. Đà Nẵng-Việt Nam.
Chương trình và nội dung đại hội:	Theo chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đính kèm
Họ, tên Chủ tọa và Thư ký:	Chủ tọa: Ông Hồ Quốc Việt- Chủ tịch HĐQT Công ty; Thư ký: Ông Hồ Hoàn Kiếm – Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ:

Thành phần tham dự:

1. Hội đồng quản trị Công ty, gồm:

- | | |
|---------------------------|----------------------------------|
| - Ông. Hồ Quốc Việt | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông. Trương Công Giới | - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc |
| - Ông. Nguyễn Viết Pa Sa | - Thành viên HĐQT |
| - Ông. Nguyễn Quang Quyền | - Thành viên HĐQT |
| - Ông. Nguyễn Văn Danh | - Thành viên HĐQT |
| - Ông. Nguyễn Hữu Phương | - Thành viên độc lập HĐQT |
| - Ông. Nguyễn Hữu Tâm | - Thành viên độc lập HĐQT |

2. Ban kiểm soát Công ty, gồm:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| - Ông. Trịnh Quang Việt | - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách |
| - Ông. Phạm Viết Thiên | - Thành viên BKS |

- Ông. Nguyễn Đức An - Thành viên BKS
- Ông. Nguyễn Trương Tiến Đạt - Thành viên BKS

3. Các Cổ đông và đại diện theo ủy quyền

4. Ban Lãnh đạo Công ty

5. Các đại biểu.

Tính hợp pháp, tính hợp lệ của Đại hội:

Ông Trịnh Quang Việt - Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo tình hình cổ đông tham dự đại hội. Nội dung chi tiết như Biên bản đính kèm.

Tóm tắt tỷ lệ cổ đông tham dự như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 146.912.668 (Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm mười hai ngàn, sáu trăm sáu mươi tám) cổ phần (100% vốn điều lệ), tương đương 146.912.668 (Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm mười hai ngàn, sáu trăm sáu mươi tám) phiếu biểu quyết.
- Tại thời điểm 8h30' ngày 15/04/2022, số lượng cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội là 18 cổ đông, đại diện cho 115.387.479 phiếu biểu quyết, tương đương với 78,54% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đủ điều kiện để tiến hành.

B. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP ĐHĐCĐ:

I-THỦ TỤC TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Ban tổ chức giới thiệu Chủ tọa Đại hội:

Căn cứ:

+Khoản 1, Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020

+Điểm a, khoản 2 điều 146 Luật doanh nghiệp 2020

Đại hội giới thiệu:

Ông Hồ Quốc Việt – Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa Đại hội

2. Ông Hồ Quốc Việt - Chủ tọa Đại hội đề cử Thư ký Đại hội:

➢ Ông Hồ Hoàn Kiếm - Thư ký Công ty – Thư ký Đại hội

3. Ông Hồ Quốc Việt - Chủ tọa Đại hội đề cử và lấy ý kiến Đại hội biểu quyết để bầu Ban kiểm phiếu như sau:

• Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

➢ Ông Huỳnh Mai - Trưởng ban.

➢ Ông Nguyễn Thế Nhật - Thành viên

➢ Ông Nguyễn Xuân Lộc - Thành viên

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua danh sách Ban kiểm phiếu.

4. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Hồ Quốc Việt - Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Chương trình Đại hội.

5. Thông qua Quy chế Đại hội:

Ông Nguyễn Quang Quyền - Thành viên HĐQT trình bày Quy chế Đại hội.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Quy chế Đại hội.

II-BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo Tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty.

+Người trình bày: Ông Trương Công Giới - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.

+Tài liệu: Báo cáo số 433/BC-EVNCHP ngày 24/03/2022.

+Tóm tắt nội dung:

a. Kết quả thực hiện năm 2021

Năm 2021, Công ty gặp rất nhiều khó khăn, vừa khắc phục sự cố đường hầm nhà máy thủy điện A Lưới vừa thực hiện hiệu quả mục tiêu kép “ Phòng, chống dịch an toàn và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021”.

Trong bối cảnh, Nhà máy thủy điện A Lưới chỉ phát điện được 7,5 tháng và Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút vận hành bị điều tiết cắt giảm công suất lên đến 8,6 triệu kWh/năm, đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, điều hành sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và nỗ lực rất cao của người lao động, theo đó kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH 2021/KH 2021
	A	B	1	2	(2)/(1)
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	595,648	637,779	107%
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	505,602	558,406	110%
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jút	Triệu kWh	89,983	79,131	88%
1.3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,063	0,242	384%
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	738.427	791.638	107%
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	735.257	787.447	107%
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	539.800	615.666	114%
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jút	Triệu đồng	195.334	171.306	88%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH 2021/KH 2021
	A	B	1	2	(2)/(1)
1.3	Điện áp mái + DA khác	Triệu đồng	123	476	387%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	3.170	3.915	124%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	0	275	
III	Tổng chi phí	Triệu đồng	551.292	537.146	97%
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	435.422	421.249	97%
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	334.476	325.937	97%
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	100.893	95.130	94%
1.3	DA Điện áp mái	Triệu đồng	53	182	343%
1.4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Triệu đồng	0	0	0
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	115.870	115.897	100%
3	Chi phí khác	Triệu đồng	0	0	0
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	187.135	254.492	136%
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	179.004	242.075	135%
VI	Cổ tức	%	12%	15%	125%

b. Kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	651,099
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	571,17
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	79,68
1.3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,24
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	666.060

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	661.953
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	489.350
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	172.134
1.3	Điện áp mái + DA khác	Triệu đồng	469
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	4.108
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	0
III	Tổng chi phí	Triệu đồng	527.163
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	138.897
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	138.897
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	138.897
1.3	DA Điện áp mái	Triệu đồng	0
1.4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Triệu đồng	0
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	0
3	Chi phí khác	Triệu đồng	132.294
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	138.897
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	132.294
VI	Cổ tức	%	12%

2. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

+Người trình bày: Nguyễn Thế Nhật – Phụ trách Phòng TCKT Công ty.

+Tài liệu: Báo cáo tài chính năm 2021.

3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

+Người trình bày: Ông Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên độc lập HĐQT.

+Tài liệu: Báo cáo số 11/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 15/4/2022

4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động của công ty năm 2021.

+Người trình bày: Ông Trịnh Quang Việt – Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

+Tài liệu: Báo cáo của Ban kiểm soát, ngày 15/4/2022.

5. Báo cáo tóm tắt các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

+Người trình bày: Ông Trương Công Giới - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.

+Tài liệu: Báo cáo số 12/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 15/4/2022.

6. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

+Người trình bày: Ông Trương Công Giới - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.

+Tài liệu: Tờ trình số 13/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 15/4/2022.

+Tóm tắt nội dung:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Nội dung	ĐVT	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối	Triệu đồng	(I.1)+(I.2)	304.406,0	
1	LN sau thuế TNDN	Triệu đồng		242.075,0	
2	LN để lại các năm trước	Triệu đồng		62.331,0	
II	Phương án phân phối lợi nhuận	Triệu đồng	(II.1)+(II.2)+ (II.3)+(II.4) +(II.5)	304.406,0	
1	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng		0	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng		10.167,1	4,2%
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	Triệu đồng		480,55	Tối đa 1,5 tháng lương, thù lao thực hiện của NQL là 320,364 triệu đồng
4	Cổ tức	Triệu đồng		220.369,0	Tỷ lệ 15%
	- Cổ tức đã tạm ứng trong năm	Triệu đồng		0	
5	Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	(I-II.1-II.2- II.3-II.4)	73.388,5	

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Tối đa 3 tháng lương của Công ty
- Trích quỹ thưởng Người quản lý: Tối đa 1,5 tháng lương, thù lao thực hiện của Người quản lý
- Tỷ lệ chia cổ tức: 12%

7. Tờ trình Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

+Người trình bày: Ông Nguyễn Viết Pa Sa - Thành viên HĐQT.

+Tài liệu: Tờ trình số 14/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 15/4/2022.

+Tóm tắt nội dung:

7.1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

Stt	Chức vụ	Số người	Thực hiện năm 2021	
			Lương (Triệu đồng/tháng/người)	Thù lao (Triệu đồng/tháng/người)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (TL)	1		11,664
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD (L)	1	56,16	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách(TL)	5		9,936
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS (L)	1	51,84	
2	Thành viên BKS không chuyên trách (TL)	3		8,4

7.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

Stt	Chức vụ	Số người	Lương (Triệu đồng/tháng/người)	Thù lao (Triệu đồng/tháng/người)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (TL)	1		9,444
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD (L)	1	45,472	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách (TL)	5		8,045
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS (L)	1	41,974	
2	Thành viên BKS không chuyên trách (TL)	3		8,045

- Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Người quản lý Công ty được xác định vận dụng theo quy định tại Điều 74 của Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong EVN ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 của HĐTV EVN (QC135).

- Quỹ tiền thưởng của Người quản lý năm 2022 được xác định theo Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối quỹ tiền thưởng của NQL theo đúng quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Quy chế 135 của EVN.

8. Tờ trình về phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

+Người trình bày: Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt – Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

+Tài liệu: Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 15/4/2022.

+Tóm tắt nội dung:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán dưới đây với năng lực và mức phí phù hợp nhất để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

-Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;

-Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

9. Tờ trình Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung

+Người trình bày: Ông Nguyễn Đức An – Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

+Tài liệu: Tờ trình số 01/TTr-EVNCHP-BKS ngày 15/4/2022.

+Dự thảo Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm

III-PHẢN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG:

Các cổ đông tham gia thảo luận các báo cáo và tờ trình được trình bày tại Đại hội và đưa ra các ý kiến đóng góp, thắc mắc đối với các vấn đề như sau:

-Ý kiến 1: (Người đại diện phần vốn của EVNCPC tại EVNCHP)

Kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2022.

-Ý kiến 2: (Cổ đông Nguyễn Văn Kiên)

+Nhà máy thủy điện A Lưới Cty đưa ra sản lượng tương đương với KH 2021, tuy nhiên 2021 có 4 tháng không vận hành, so với năm 2018 cũng tương đương. Đề nghị xem xét sản lượng A Lưới 2022.

+Doanh thu A Lưới năm 2022 giảm 20%, vậy doanh thu có tính sản lượng thị trường vào chưa?

+Vấn đề khác: Các Nhà máy ĐMT bị cắt công suất, chi phí nhà máy Cư Jut năm 2021 cao hơn 2020, kế hoạch chi phí 2022 có tăng thêm tuy nhiên sản lượng thì như nhau, về khấu hao, lãi vay giảm nên đề nghị Công ty làm rõ thêm.

-Ý kiến 3: (Cổ đông Nguyễn Lương Minh)

+Năm vừa qua dù khó khăn nhưng Công ty đã đạt toàn diện các mục tiêu đề ra. Công ty phát triển ổn định và an toàn, Cổ đông đánh giá cao sự điều hành của Công ty.

+Nhìn lại sự cố đường hầm Nhà máy TĐ A Lưới: Công ty nhạy bén và tổ chức tốt trong xử lý trong đó có yếu tố may mắn. Tương lai công ty có sự cảnh báo sớm tránh xảy ra sự cố tương tự.

+KH sản lượng A Lưới 2022, sản lượng cao hơn 2021 nhưng doanh thu giảm khá nhiều. Công ty cho thông tin làm rõ thêm.

Trà lời:

Nội dung liên quan đến Nhà máy thủy điện A Lưới:

+Về kế hoạch sản lượng Nhà máy TĐ A Lưới 2022. Công ty tính toán căn cứ trên tần suất của Cục điều tiết là 65%, EVN phân bổ cho các nhà máy theo tần suất trên, căn cứ vào tình hình thủy văn dự báo cho năm 2022, Công ty nhận định thủy văn khu vực có thuận lợi về quý 1 so với trung bình nhiều năm, nên Công ty tính toán với tần suất 60% là cao hơn quy định của Cục điều tiết, và có cơ sở cao hơn thực hiện năm 2021.

+Năm 2021 tuy không phát điện 4 tháng nhưng đã khai thác tốt lượng nước trong hồ.

+Về doanh thu nhà máy A Lưới giảm hơn so với năm 2021: Theo hợp đồng mua bán điện của EVN và CHP, kể từ 01/01/2022, giá điện hợp đồng đã giảm do cơ cấu giá điện để cân đối trả nợ vay trong 10 năm đầu.

+Về sản lượng thị trường thì công ty đã tính toán vào doanh thu.

+Về đánh giá nguy cơ và cảnh báo sớm sự cố đường hầm A Lưới: Công ty nhận định đây là yếu tố rủi ro trong vận hành. Sau khi xử lý sự cố 2021, công ty đã lắp đặt hệ thống cảm biến tự động để báo cáo số liệu về mực nước ngầm. Trường hợp có bất thường theo quy trình, Công ty sẽ tiến hành dừng máy và kiểm tra. Đảm bảo không để xảy ra sự cố đối với công trình. Mỗi năm công ty sẽ kiểm tra rà soát và cho gia cố thêm một phần các đường hàn nối đường ống.

+Về Chi phí nhà máy ĐMT Cư jut năm 2021 tăng cao hơn 2020 chủ yếu do chi phí khấu hao, do 2020 chưa hoàn thành quyết toán nên phân bổ chi phí thấp hơn so với chi phí đầu tư. Sau khi quyết toán thì phân bổ lại đúng với giá trị nên năm 2021 cao hơn 2020. Năm 2021 nhà máy bị cắt giảm sản lượng nên doanh thu bị mất khoảng 20 tỷ.

+Chi phí Cư Jut 2022 tăng là do điều chỉnh nguyên giá trong trích khấu hao.

IV-BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết:

Tính đến thời điểm biểu quyết 10 giờ 30 phút, ngày 15/04/2022. Số lượng cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội là 18 cổ đông, đại diện cho 115.387.479 phiếu biểu quyết, tương đương với 78,54% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- **Nội dung 01:** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	115.387.479	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

- **Nội dung 02:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	115.387.479	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

- **Nội dung 03:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	115.387.479	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

- **Nội dung 04:** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động của công ty năm 2021.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	115.387.479	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

- **Nội dung 05:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	81.640.871	70,75%



Không tán thành	33.746.608	29,25%
Không có ý kiến	0	0%

- **Nội dung 06:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	115.387.479	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

- **Nội dung 07:** Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	113.983.094	98,78%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	1.404.385	1,22%

- **Nội dung 08:** Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	115.359.071	99,98%
Không tán thành	28.408	0,02%
Không có ý kiến	0	0%

- **Nội dung 09:** Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	115.357.992	99,974%
Không tán thành	28.408	0,025%
Không có ý kiến	1.079	0,001%

- **Nội dung 10:** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	115.359.071	99,98%
Không tán thành	28.408	0,02%
Không có ý kiến	0	0%

2. Các vấn đề đã được thông qua:

Nội dung 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2021, với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH 2021/KH 2021
	A	B	1	2	(2)/(1)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	595,648	637,779	107%
2	Doanh thu	Triệu đồng	738.427	791.638	107%
3	Chi phí	Triệu đồng	551.292	537.146	97%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	187.135	254.492	136%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	179.004	242.075	135%

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- **Nội dung 2.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC (đính kèm).

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- **Nội dung 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 (Báo cáo số 11/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 15/4/2022)

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- **Nội dung 4.** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động của công ty năm 2021 (Báo cáo của Ban kiểm soát, ngày 15/4/2022)

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- **Nội dung 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

TT	Nội dung	ĐVT	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối	Triệu đồng	(I.1)+(I.2)	304.406,0	
1	LN sau thuế TNDN	Triệu đồng		242.075,0	
2	LN để lại các năm trước	Triệu đồng		62.331,0	

89
TỶ
ÁN
HỆ
KUN
P.Đ

TT	Nội dung	ĐVT	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
II	Phương án phân phối lợi nhuận	Triệu đồng	(II.1)+(II.2)+ (II.3)+(II.4) +(II.5)	304.406,0	
1	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng		0	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng		10.167,1	4,2%
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	Triệu đồng		480,55	Tối đa 1,5 tháng lương, thù lao thực hiện của NQL
4	Cổ tức	Triệu đồng		220.369,0	Tỷ lệ 15%
	- Cổ tức đã tạm ứng trong năm	Triệu đồng		0	
5	Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	(I-II.1-II.2- II.3-II.4)	73.388,5	

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 70,75% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Nội dung 6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	651,099
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	571,17
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	79,68
1.3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,24
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	666.060
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	661.953
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	489.350
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	172.134
1.3	Điện áp mái + DA khác	Triệu đồng	469
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	4.108

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	0
III	Tổng chi phí	Triệu đồng	527.163
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	138.897
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	138.897
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	138.897
1.3	DA Điện áp mái	Triệu đồng	0
1.4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Triệu đồng	0
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	0
3	Chi phí khác	Triệu đồng	132.294
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	138.897
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	132.294
VI	Cổ tức	%	12%

+ Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Nội dung 7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Tối đa 3 tháng lương của Công ty
- Trích quỹ thưởng Người quản lý: Tối đa 1,5 tháng lương, thù lao thực hiện của Người quản lý
- Tỷ lệ chia cổ tức: 12%

+ Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 98,78% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Nội dung 8. Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

8.1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

Stt	Chức vụ	Số người	Thực hiện năm 2021	
			Lương (Triệu đồng/tháng/người)	Thù lao (Triệu đồng/tháng/người)
I	Hội đồng quản trị			

1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (TL)	1		11,664
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD (L)	1	56,16	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách(TL)	5		9,936
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS (L)	1	51,84	
2	Thành viên BKS không chuyên trách (TL)	3		8,4

8.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

Stt	Chức vụ	Số người	Lương (Triệu đồng/tháng/người)	Thù lao (Triệu đồng/tháng/người)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (TL)	1		9,444
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD (L)	1	45,472	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách (TL)	5		8,045
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS (L)	1	41,974	
2	Thành viên BKS không chuyên trách (TL)	3		8,045

- Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Người quản lý Công ty được xác định vận dụng theo quy định tại Điều 74 của Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong EVN ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 của HĐTV EVN (QC135).

- Quỹ tiền thưởng của Người quản lý năm 2022 được xác định theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối quỹ tiền thưởng của NQL theo đúng quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Quy chế 135 của EVN.

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 99,98% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Nội dung 9. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán dưới đây với năng lực và mức phí phù hợp nhất để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

+ Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 99,974% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- **Nội dung 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát** (Quy chế đính kèm)

+ Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 99,98% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

C. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Thư ký Đại hội đọc toàn văn biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông đã tán thành 100% thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

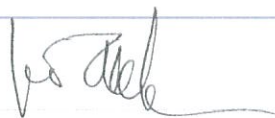
Hội đồng quản trị đã tiếp thu các ý kiến đóng góp của cổ đông và triển khai thực hiện trong năm 2022.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đã kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 4 năm 2022.

Biên bản này gồm 15 trang, được lập thành 01 bản chính lưu trữ tại Văn phòng Công ty và sao gửi cho UBCKNN, website Công ty, các cổ đông sáng lập, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản này.

**THƯ KÝ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



Hồ Hoàn Kiếm

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Hồ Quốc Việt

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Cập nhật đến 10h00 ngày 15/04/2022)

TT	Mã số đại biểu	Họ tên	Đơn vị công tác	Số điện thoại	Số CMND	Số CP sở hữu	Số CP ủy quyền	Số CP đại diện CĐ sáng lập, CĐ lớn	Tổng số CP biểu quyết	Ghi chú
1	1	Hồ Quốc Việt	EVNSPC	0915 911 010	024268327			15,185,699	15,185,699	
	2	Hồ Quốc Việt	EVNSPC	0915 911 010	024268327	300,000	4,011,788		4,311,788	
2	3	Nguyễn Văn Danh	EVNSPC	0966 266 277	211978066			18,560,299	18,560,299	
	4	Nguyễn Văn Danh	EVNSPC	0966 266 277	211978066	6,809			6,809	
3	5	Trương Công Giới	EVNCHP		049062011352			23,622,198	23,622,198	
	6	Trương Công Giới	EVNCHP		049062011352	65,867	538,993		604,860	
4	7	Nguyễn Viết Pa Sa	EVNCPC	0963 408 999	201673335			10,123,799	10,123,799	
	8	Nguyễn Viết Pa Sa	EVNCPC	0963 408 999	201673335	611			611	
5	9	Nguyễn Quang Quyền	Công ty TNHH Năng Lượng Ree	0913 904 666	024511552			34,972,704	34,972,704	
6	10	Nguyễn Hữu Phương	TV HĐQT độc lập	0913919164	020610029	133,507			133,507	
7	11	Nguyễn Hữu Tâm	TV HĐQT độc lập	0963403666	200036236	110,187	110,187		220,374	
8	12	Lê Quý Anh Tuấn	EVNCHP			42,850	31,909		74,759	Bản gốc
9	13	Huỳnh Minh Phước	EVNCHP		201301686	49,612	67,357		116,969	Bản gốc
10	14	Ngô Tấn Hồng	Cổ đông cá nhân	0963464748	200833028	153,161	91,822		244,983	Bản gốc
11	15	Nguyễn Lương Minh	Cổ đông cá nhân	0903505041	200921568	34,280			34,280	Bản gốc
12	16	Bùi Thị Nhung	Cổ đông cá nhân		201093049	56,364			56,364	Bản gốc
13	17	Nguyễn Sơn	Cổ đông cá nhân		200256968				0	Gọi điện dk nhưng ko tham dự đại hội
14	18	Đỗ Minh Loan	Cổ đông cá nhân		200030282	139,060			139,060	Gọi điện dk tham dự
15	19	Phan Như Phương	Cổ đông cá nhân		200784402	46,640			46,640	Gọi điện dk tham dự
16	20	ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND	Cổ đông tổ chức		CA4193	28,408			28,408	Gửi phiếu biểu quyết về cty

TT	Mã số đại biểu	Họ tên	Đơn vị công tác	Số điện thoại	Số CMND	Số CP sở hữu	Số CP ủy quyền	Số CP đại diện CD sáng lập, CD lớn	Tổng số CP biểu quyết	Ghi chú
17	21	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt (ủy quyền cho Liêng Ngọc Trâm)	Cổ đông tổ chức		21/GCNTVLK-8	1,404,385			1,404,385	Gọi điện đk tham dự
18	22	Lâm Uyên	Cổ đông cá nhân		051061008904	1,079			1,079	
19	23	SAMARANG ASIAN PROSPERITY (ủy quyền cho	Cổ đông tổ chức		CB2389	5,497,904			5,497,904	
Tổng cộng						8,070,724	4,852,056	102,464,699	115,387,479	

Tổng số CP: 146,912,668

Tỷ lệ tham dự 78.54 %